Tự do
tôn giáo hay niềm tin
cho mọi người

stefanus alliance international

together for the persecuted

Xuất bản:
Liên Minh
Quốc Tế Stefanus
Ấn bản 3: 2015
Ấn bản 1: 2012

Đóng góp:
Ed Brown
Kristin Soraker
Lisa Winther

Thiết kế: Tyde

© 2015 Stefanus Alliance International
Tác giả giữ mọi tác quyền. Nội dung của ấn phẩm này có thể dùng hoặc sao lại cho mục đích giáo dục và các mục đích không mang tính thương mại khác, với điều kiện Stefanus Alliance International được ghi nhận là nguồn cung cấp.

Bản dịch tiếng Việt:
BPSOS

> "Tự do tư tưởng, lương tâm, tôn giáo hay niềm tin vẫn thử thách các chế độ độc tài, các nhóm độc tôn về tôn giáo, và các thành phần với lối suy nghĩ hẹp hòi trong tính cách tập thể tại nhiều vùng trên thế giới. Tìm hiểu nguyên nhân của thử thách ấy là yếu tố quan trọng để tìm giải pháp thích đáng. Quyển sách mỏng này rất hữu ích cho việc ấy vì nó rõ ràng, chính xác, và dễ đọc. Tôi rất thích sách này, tinh thần, các thông điệp, cấu trúc, và động lực sư phạm của nó."
>
> **Heiner Bielefeldt**
> Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hiệp Quốc về Tự do tôn giáo hay niềm tin (từ năm 2010)

> "Quyển sách nhỏ về TDTGNT là một dụng cụ quan trọng cho việc giáo dục và vận động nhân quyền. Tự do tôn giáo hay niềm tin có lẽ là một nhân quyền khó am tường nhất trong tất cả các nhân quyền. Việc nhấn mạnh quyền tự do của mình về thể hiện tôn giáo hay niềm tin luôn luôn phải được đối trọng với quyền của người khác. Nó không thể hoàn toàn ngăn chặn quyền của người khác về bất đồng quan điểm tôn giáo với mình và không bị áp đặt sự bất khoan dung về tôn giáo. Sự tranh luận về tôn giáo và niềm tin có thể tác động mạnh về cảm xúc và thường dẫn đến xung đột. Tuy thế, chúng ta không thể viện vào đấy để cản trở tự do ngôn luận và cấm chỉ tranh luận.
>
> Ngay cả các chính quyền cũng có một vai trò tế nhị. Họ phải trung dung, nhưng thường phải can thiệp để bảo vệ những ai bị kỳ thị hay ngược đãi dưới danh nghĩa tôn giáo. Quyển sách nhỏ TDTGNT vạch ra các giới hạn cho mọi thành phần hữu quan. Quan trọng hơn nữa, sách bao hàm các quyền của người không theo đạo nào hoặc muốn theo một đạo nào khác, và nhấn mạnh nguyên tắc căn bản là nhân quyền là thuộc về các cá nhân và cộng đồng, chứ không phải thuộc về các tôn giáo, niềm tin, hoặc chủ nghĩa."
>
> **Asma Jahangir**
> Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hiệp Quốc về Tự do Tôn giáo hay Niềm tin (2004-2010)

Tự Do Tôn Giáo hay Niềm Tin:
Tại Sao, Là Gì, Thế Nào

Mục lục

1.	**Tự do tôn giáo hay niềm tin – lợi ích cho mọi người**	**4**
2.	**Tại sao tự do tôn giáo hay niềm tin quan trọng?**	**6**
3.	**Tự do tôn giáo hay niềm tin là gì?**	**9**
3.1	Các văn kiện chính	9
3.2	Bảy phương diện	10
3.3	Có những giới hạn nào?	13
3.4	Những hiểu lầm phổ thông	14
4.	**Căng thẳng có thể có giữa tự do tôn giáo hay niềm tin và các quyền khác**	**16**
4.1	TDTGNT* và quyền tự do ngôn luận – phát biểu hận thù và sự nhục mạ	16
4.2	TDTGNT* và các quyền của phụ nữ	18
5.	**Tự do tôn giáo hay niềm tin bị lạm dụng như thế nào?**	**20**
5.1	Ba giai đoạn đàn áp theo tác giả Candelin	20
5.2	Các hạn chế không chính đáng về quyền tự do tôn giáo hay niềm tin	21
5.3	Các hạn chế bởi chính quyền	22
5.4	Sự thù nghịch trong xã hội	22
6.	**Chúng ta có thể làm được gì?**	**24**
7.	**Đi sâu hơn vào vấn đề**	**26**

Lời tựa

Cách đây ba năm, chúng tôi phát hành ấn bản đầu tiên của sách mỏng này. Trong mấy năm qua nó được dùng một cách hiệu quả ở một số nước và được dịch ra nhiều thứ tiếng. Chúng tôi thấy đã đến lúc tu bổ và cho thêm một số chủ đề mới vào trong sách, ví dụ như sự căng thẳng có thể xảy ra giữa TDTGNT và một số quyền khác. **Ấn bản mới này có thêm các câu hỏi ở cuối mỗi chương để giúp người đọc suy nghĩ và thảo luận.**

Phần cuối của sách có một trang với phần gấp có thể lật ra được, tiện dụng cho việc tra cứu ngữ vựng và khái niệm phức tạp được dùng trong sách, có đánh dấu (*). Chúng tôi đề nghị người đọc lật trang này ra khi đọc sách để có thể truy cứu định nghĩa của các từ phức tạp một cách mau chóng.

1 Tự do Tôn giáo hay Niềm Tin – Lợi ích cho mọi người

Hầu hết nhân loại có một niềm tin tôn giáo. Đáng tiếc, quyền chọn lựa và thể hiện niềm tin của họ càng ngày càng bị hạn chế.[1]

Các cuộc tấn công hung bạo nhắm vào các cộng đồng tôn giáo thiểu số và sự kiểm soát gắt gao bởi chính quyền đối với các cộng đồng chung niềm tin xảy ra thường xuyên hơn chúng ta tưởng. Trong khắp năm châu đều có tình trạng hạn chế tự do tôn giáo hay niềm tin (TDTGNT*) và các tín đồ của mọi tôn giáo và niềm tin đều bị ảnh hưởng. Đàn áp* tôn giáo mang nhiều hình thức và gồm các hành động như phân biệt đối xử* một cách có hệ thống và nghiêm trọng, bắt bớ, bạo hành thể lý và tâm lý, và giết chóc. Vào ngày 17 tháng 4, 2015, một nhóm tín đồ Ấn Độ giáo cực đoan tấn công một số tín đồ Thiên Chúa giáo khi họ dùng bữa sau khi dâng lễ trong một làng của tiểu bang Assam, Ấn Độ. Có ít nhất 15 người bị thương, trong đó có 1 bé gái 7 tuổi.[2] Chính quyền địa phương Nakhichevan, một khu của nước Azerbaijan, bắt giữ 200 tín đồ Hồi giáo vào giữa tháng 11 năm 2014 và đóng cửa nhiều đền thờ mà họ cho rằng có thiện cảm với Iran. Đa số được thả vài ngày sau.[3] Ở Việt Nam, công an phá vỡ một buổi lễ Phật giáo Hòa Hảo vào tháng 3 năm 2014, đánh đập và bắt bớ các tín đồ có mặt, lột truồng và trói gô một cụ bà 80 tuổi cho đến bất tỉnh trên nền đất.[4] Vào tháng 1 năm 2015, chính quyền Yemen vu cáo một công dân Yemen theo đạo Bahai là làm gián điệp cho Do Thái và dụ dỗ tín đồ Hồi giáo cải đạo theo đạo Bahai. Nạn nhân đã bị giam 1 năm trời trước khi bị buộc tội, và bị tra tấn trong nhà giam.[5]

Trên đây chỉ là một ít thí dụ cho thấy không phải ai cũng được theo niềm tin mà mình muốn, thay đổi niềm tin, và tự do thể hiện niềm tin, mặc dù nhân quyền cơ bản về tự do tôn giáo hay niềm tin được ghi khắc trong các văn kiện nhân quyền quốc tế và được công nhận bởi hầu hết các chính quyền trên thế giới.[A]

Với quyển sách mỏng này, Liên Minh Quốc tế Stefanus sẽ giải thích ba khía cạnh - tại sao, là gì, và cách nào - của tự do tôn giáo: tại sao quyền này quan trọng, các yếu tố chính, nó bị lạm dụng như thế nào và làm sao để phát huy nó. Sách được soạn để bất cứ ai muốn tìm hiểu về TDTGNT đều có thể tham khảo nó. Chúng tôi cũng mong nó được dùng để phát huy và bảo vệ quyền tự do cơ bản này trên khắp thế giới. Chúng tôi tin rằng phát huy, bảo vệ, và tôn trọng TDTGNT là một thành tố quan trọng và cần thiết cho sự phát triển các xã hội đa tôn giáo có đặc tính dung dị và chung sống hòa bình.

A Vào thời điểm tháng 5 năm 2015, 168 trong số 193 quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc đã chuẩn phê Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị (ICCPR*), một hiệp ước có hiệu lực ràng buộc, trong đó Điều 18 quy định tất cả mọi người đều được tự do tư tưởng, lương tâm, và tôn giáo.

Bạo động nhắm vào tín đồ Hồi giáo tại Myanmar

Tại Myanmar, Phật giáo là tôn giáo của thành phần đa số nhưng cũng có nhiều tôn giáo thiểu số, trong đó có Hồi giáo Rohingya. Đa số tín đồ Hồi giáo Rohingya sống trong tiểu bang Rakhine. Chính quyền Myamar không công nhận đa số tín đồ Hồi giáo Rohingya là công dân; họ đặc biệt dễ bị phân biệt đối xử và hạn chế nhân quyền.

Tháng 6 năm 2012, bạo động xảy ra khi ba người đàn ông Hồi giáo bị buộc tội cưỡng hiếp và giết một nữ tín đồ Phật giáo. Tín đồ của hai đạo đều dùng bạo lực. Tuy nhiên, chẳng bao lâu bạo lực trở thành cuộc tấn công tín đồ Hồi giáo mang tính cách dài hạn và có chủ đích của người dân trong tiểu bang Rakhine và các lực lượng an ninh của Myanmar. Vào tháng 10 năm 2012, một đợt tấn công đã được dự tính kỹ lưỡng bắt đầu, với sự tham gia của giới lãnh đạo và chính trị gia Phật giáo. Nhiều đám đông lên đến hàng ngàn người tấn công và đốt các làng Rohihgya. Hàng trăm người Rohingya bị giết, và nhiều ngàn phải đi lánh nạn. Nhiều khu phố Hồi giáo bị tàn phá hoàn toàn. Cảnh sát và nhà chức trách không bảo vệ nạn nhân, và một số còn tích cực tham gia bạo động.

Từ năm 2012 ít nhất 200 000 người Rohingya đã phải bỏ nhà ra đi và đang thiếu thốn mọi thứ, và nhiều người phải sống trong các trại dành cho người tản cư. Những kẻ thực hiện bạo động không bị trừng phạt và nạn nhân không nhận được khoản bồi thường nào.

Tài liệu tham khảo: Fortify Rights, 2014. "Các Chính sách Đàn áp".

2 Tại sao TDTGNT quan trọng?

Khi Tổng thống Franklin D. Roosevelt, một trong những động lực chính thúc đẩy sự hình thành Liên Hiệp Quốc, hình dung ra một thế giới trong đó các quốc gia chung sống hòa bình với nhau, ông nhấn mạnh bốn quyền tự do cơ bản: ngôn luận, niềm tin, không thiếu thốn, không lo sợ.[6] Tự do tư tưởng, lương tâm, và niềm tin, thường hay được gọi là quyền tự do tôn giáo hay niềm tin (TDTGNT), được nhiều người xem là một trong những nền tảng của xã hội dân chủ.[7]

Mọi hạn chế không chính đáng* đối với việc thực thi tôn giáo và sự đàn áp vì lý do tôn giáo hay niềm tin ảnh hưởng mọi nhóm tôn giáo, kể cả người vô thần* và người theo chủ nghĩa bất khả tri*, và điều này xảy ra ở mọi nơi trên thế giới.[8] 39% các quốc gia trên thế giới áp dụng các hạn chế gắt gao hay rất gắt gao đối với tôn giáo. Bởi vì một số trong các quốc gia này rất đông dân, 77% dân số thế giới sống trong quốc gia có hạn chế tôn giáo gắt gao hay rất gắt gao,[9] và đa số các hạn chế nhắm vào những cộng đồng tôn giáo thiểu số nào mà đa số cho là mối đe dọa kinh tế, văn hóa, hay chính trị.

TDTGNT quan trọng vì nhiều lý do như được tóm tắt dưới đây:

- **TDTGNT tự thân nó là quan trọng** vì nó cho cá nhân quyền tự đi tìm niềm tin của mình, và thể hiện và biểu tỏ niềm tin này. Tôn giáo gồm phần giáo điều và phần thực thi, nhưng trong nhiều quốc gia và cộng đồng trên thế giới, tôn giáo còn mang ý nghĩa về bản sắc và sự cảm nhận mình là thành viên của một tập thể.

- **Vi phạm TDTGNT gắn liền với và đe dọa nhiều quyền dân sự và chính trị khác**, như quyền sống, riêng tư, hội họp, và phát biểu, cũng như quyền xã hội, kinh tế, và văn hóa. Mức độ tôn trọng TDTGNT thường là chỉ dấu của tình trạng nhân quyền tổng quát tại một quốc gia. Khi không gian cho sự biểu tỏ tôn

giáo bị giới hạn, tự do ngôn luận cũng sẽ bị giới hạn. Các tù nhân tôn giáo thường hay bị vi phạm quyền được xét xử công bằng. Phụ nữ, trẻ em, người lao động nhập cư và người tị nạn đặc biệt dễ bị vi phạm về TDTGNT. Sự kỳ thị dựa trên căn bản tôn giáo ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận phúc lợi xã hội và kinh tế, và có thể góp phần vào sự bất mãn gây bất ổn xã hội. Do đó, hoạt động cho tự do tôn giáo phát huy nhân quyền nói chung, điều đem lại công ích cho tất cả mọi người.[10]

- **Dân chủ hóa* và xã hội dân sự*:** Xã hội dân sự đóng vai trò quan trọng trong việc buộc các giới chức thẩm quyền phải chịu trách nhiệm giải trình và trong việc tạo thế đối trọng đối với thế lực cầm quyền. Tình trạng thiếu tự do tôn giáo giảm khả năng cho người dân thành lập các nhóm xã hội dân sự và trở thành những tác nhân cho sự thay đổi. Các phong trào dựa trên cơ sở tín ngưỡng tạo điều kiện tuyệt vời để người dân tổ chức lực lượng ở cấp cơ sở và trở nên các nhân tố quan trọng cho tiến trình dân chủ hóa và xóa đói giảm nghèo. Các chính phủ độc tài* lo sợ trước tiềm năng này và cố sức hạn chế xã hội dân sự và sức ảnh hưởng của nó bằng cách giảm thiểu và giới hạn tự do tôn giáo. Khi chính quyền thực thi đúng trách nhiệm và bảo đảm quyền tự do tôn giáo, điều này có thể đóng góp cho tiến trình dân chủ hóa và một xã hội dân sự vững mạnh.[11]

- **An sinh và ổn định kinh tế xã hội:** Theo nghiên cứu cho thấy, có mối tương quan mạnh giữa TDTGNT và sự phát triển kinh tế của một quốc gia và an sinh kinh tế xã hội của người dân.[12] Sự hạn chế cao độ về TDTGNT tương quan mạnh với:

  - *Kinh tế:* Các quốc gia hạn chế cao độ TDTGNT thường có tổng sản lượng quốc nội* (GDP) thấp hơn và chỉ số của LHQ về phát triển nhân bản* (HDI) thấp hơn.
  - *Tình trạng kinh tế xã hội của phụ nữ:* Phụ nữ sống ở các quốc gia hạn chế cao độ TDTGNT thường ít tham gia vào quốc hội, các ngành chuyên môn, và trung học. Hậu quả là những phụ nữ này cũng có thu nhập ước lượng thấp hơn phụ nữ sống tại các quốc gia ít/không hạn chế TDTGNT.

- *Sức khỏe:* Tỷ lệ trẻ sơ sinh tử vong và trẻ em thiếu cân tại các quốc gia hạn chế cao độ TDTGNT thường cao hơn tại các quốc gia ít/không hạn chế TDTGNT.
- *Xung đột bạo lực và chi phí quân sự cao:* Ở nhiều nước, sự đa nguyên tôn giáo và sự đa văn hóa thường bị cho là mối đe dọa tiềm tàng. Nhiều chính phủ cố hạn chế tự do tôn giáo nhằm duy trì sự hòa hợp quốc gia, an ninh và trật tự. Tuy nhiên, phân tích thống kê cho thấy chính sự hạn chế và các quy định của chính phủ về tôn giáo, chứ không phải là số tôn giáo tại một quốc gia, giải thích cho sự xung đột và đàn áp tôn giáo. Khi chính quyền kỳ thị trên căn bản tôn giáo và không trừng phạt kẻ vi phạm, điều này hợp thức hóa và biện hộ cho bạo lực bởi các tác nhân khác trong xã hội. Điều này có thể dẫn đến việc chính quyền ban hành thêm nhiều quy định hơn nữa để điều tiết những căng thẳng xã hội có bạo lực, và do đó tạo điều kiện cho sự gia tăng đàn áp. Kết cục là một vòng lẩn quẩn của những quy định và sự đàn áp. Ngược lại, TDTGNT tạo điều kiện cho các nhóm tôn giáo sống chung trong hòa bình.[13]

Do đó TDTGNT không chỉ là quyền cá nhân cơ bản mà còn có tác dụng quan trọng lên tình trạng dân chủ và kinh tế của một quốc gia, an sinh của công dân, và sự ổn định và hòa bình giữa các cư dân. Không quan tâm tới tự do này có thể dẫn tới những hậu quả sâu rộng và nghiêm trọng cả trên bình diện quốc gia lẫn thế giới. Thành ra, TDTGNT có tầm quan trọng lớn đối với mọi người, cho dù có theo hay không theo tôn giáo nào.

Các câu hỏi để thảo luận ở mỗi cuối chương có mục đích gợi ý nhằm giúp các bạn suy ngẫm về các vấn đề quan trọng.

Câu hỏi để thảo luận

1. TDTGNT có ý nghĩa gì đối với bạn? Nó quan trọng đối với bạn và những người khác như thế nào? Bạn có nghĩ rằng nó mang ý nghĩa khác nhau tùy theo đối tượng khác nhau? Tại sao?
2. Bạn đã được nghe nói tới hay được đọc về những vi phạm TDTGNT nào trong thời gian gần đây?
3. Bạn có thể cho thí dụ TDTGNT liên quan đến các quyền con người khác như thế nào? Quyền gì và vì sao?
4. Các cộng đồng tôn giáo có thể và thực sự đóng vai trò tích cực bằng cách nào cho việc củng cố sự phát triển dân chủ trong xã hội? Theo bạn, những điều kiện nào cần phải được xác lập để điều này có thể xảy ra?
5. Theo bạn, TDTGNT góp phần vào sự phát triển kinh tế và an sinh kinh tế xã hội bằng những cách nào?

3 TDTGNT là gì?

Tự do tôn giáo hay niềm tin (TDTGNT) phải được hiểu theo nghĩa rộng và phải bảo vệ những cá nhân tuyên xưng và thực hành các loại tôn giáo và niềm tin khác nhau, tức là các tôn giáo truyền thống, phi truyền thống và mới sáng lập, thuyết vô thần và thuyết bất khả tri. Nó cũng bảo vệ quyền không phải tuyên xưng bất kỳ một tín điều nào.[14] Như đã đề cập trước đây, TDTGNT cho tất cả mọi người quyền có một tôn giáo hay niềm tin; thay đổi tôn giáo hay niềm tin của mình; và thực hành tôn giáo hay niềm tin của mình theo ý muốn của mình.[15]

Như mọi nhân quyền khác, các cá nhân là chủ thể sở hữu quyền TDTGNT. Chính quyền là thành phần chính với trách nhiệm bảo vệ quyền này. Đồng thời, TDTGNT có một số khía cạnh tập thể, khi mà một cộng đồng tôn giáo được hưởng những quyền nhất định như là một nhóm người, ví dụ như quyền được pháp luật công nhận là một cộng đồng tôn giáo, quyền quyết định về các vấn đề nội bộ (như quyền lựa chọn người lãnh đạo thích hợp), quyền được lập trường đào tạo tôn giáo và cung cấp dịch vụ cho công chúng.[16]

3.1 Các văn kiện chính

- Điều 18 trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (UDHR)
- Điều 18 trong Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị (ICCPR)
- Tuyên bố năm 1981 về Xóa bỏ mọi Hình thức không khoan dung và phân biệt đối xử dựa trên Tôn giáo và Niềm tin
- Bình luận Tổng quát 22, trong đó Ủy ban Nhân quyền giả thích Điều 18 trong ICCPR

Cho dù một số nước không phê chuẩn hiệp ước quốc tế mang tính ràng buộc về bảo vệ TDTGNT, quyền tự do này vẫn được bảo vệ như một phần của luật tục quốc tế.[17] Ngoài các văn kiện quốc tế,

còn có những văn kiện khu vực về TDTGNT. Điều cần lưu ý là các văn kiện này có những định nghĩa thay đổi về TDTGNT và không phải tất cả đều bảo vệ tốt quyền TDTGNT như văn bản của ICCPR.

- Điều 9 trong Công ước về bảo vệ Nhân quyền và Tự do cơ bản (ECHR) của Hội đồng Châu Âu
- Đoạn 16 của Văn kiện đúc kết của Tổ chức an ninh và hợp tác Châu Âu tại Vienna năm 1986
- Điều 8 của Hiến chương Nhân quyền và Dân quyền của Liên minh Châu Phi
- Điều 26 và Điều 27 của Hiến chương Ả rập về Nhân quyền
- Điều 12 trong Công ước Châu Mỹ về Nhân quyền

3.2 Bảy phương diện của TDTGNT

Thế thì tự do tôn giáo có ý nghĩa gì trong thực tế? Chính quyền có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ và phát huy bảy phương diện sau đây của TDTGNT:[18]

1 Quyền tự do có, chọn và đổi tôn giáo hay niềm tin

Như đã đề cập, TDTGNT cho mọi người quyền tự do có, chọn và đổi một tôn giáo hay niềm tin. Điều này đôi khi được gọi là tự do trong lĩnh vực nội tâm, và không bao giờ có thể bị giới hạn một cách chính đáng bởi bất kỳ ai hay bằng bất kỳ phương tiện nào. Theo các văn kiện về nhân quyền, điều này được bảo vệ tuyệt đối mà không có bất kỳ ngoại lệ hay điều kiện nào.[19] Tuy vậy, quyền thay đổi tôn giáo của cá nhân đang gặp tranh cãi và bị thách thức. Bản sắc tôn giáo thường được xem như dính liền với bản sắc dân tộc hay quốc gia. Tuy nhiên, điều này trở thành vấn đề khi người ta bị hạn chế trong việc thay đổi tôn giáo hay niềm tin của mình sang một niềm tin mới mà theo truyền thống không gắn liền với sắc dân hay quốc tịch của mình. Nhiều chính phủ và nhóm cấm người của họ tham gia, thay đổi hoặc từ bỏ một tôn giáo đặc thù. Ở nhiều quốc gia, những người quyết định từ bỏ tôn giáo của mình có thể phải đối đầu với sự đe doạ và bạo lực từ xã hội. Khi quy định người dân phải kê khai tôn giáo trên thẻ căn cước hoặc các giấy tờ bắt buộc khác, chính quyền thường dùng thông tin này cho mục đích phân biệt đối xử và ngược đãi.

2 Quyền tự do thực hành TDTGNT theo một tôn giáo hay niềm tin

Tự do trong xã hội bao gồm quyền được thể hiện, thực hành và bày tỏ đức tin một cách riêng tư hay công cộng, một mình hoặc trong cộng đồng với những người khác.[20] Nó bao gồm những quyền sau đây, trong số những quyền khác:

- Thờ phượng và hội họp liên quan đến một tôn giáo hay niềm tin, và thiết lập và duy trì cơ sở thờ phượng.
- Thiết lập và duy trì các định chế từ thiện và nhân đạo.
- Tạo, mua và dùng những đồ đạc và vật liệu cần thiết liên quan đến các nghi thức và phong tục của một tôn giáo hay niềm tin.
- Soạn, phát hành, xuất bản và phân phối các tài liệu tôn giáo.
- Giảng dạy một tôn giáo hay niềm tin ở những địa điểm thích hợp.

- Kêu gọi và thu nhận đóng góp tài chính tự nguyện hoặc quà tặng từ các cá nhân và tổ chức khác nhau.
- Đào tạo, bổ nhiệm, và bầu người lãnh đạo và người giảng giáo lý thích hợp theo các điều kiện và tiêu chuẩn của mỗi tôn giáo hay niềm tin.
- Thiết lập và duy trì thông tin liên lạc với các cá nhân và cộng đồng trong các vấn đề tôn giáo hay niềm tin ở cấp quốc gia và quốc tế.
- Tuân thủ các ngày nghỉ; mừng các ngày lễ và các nghi lễ theo tôn giáo hay niềm tin của mình; mặc trang phục và ăn uống theo quy định của tôn giáo mình; sử dụng các biểu tượng tôn giáo; và chia sẻ đức tin của mình với những người khác trong các hoạt động truyền giáo không bị ép buộc*.

3 Không bị ép buộc*

Không ai có quyền ép buộc người khác phải có, duy trì hoặc thay đổi một niềm tin. Ép buộc có nghĩa là thuyết phục ai đó thay đổi tôn giáo bằng bạo lực thể lý hay sự hăm doạ sẽ dùng bạo lực, bạo lực tâm lý, các trừng phạt hình sự hoặc những phương thức ảnh hưởng bất hợp pháp tinh tế hơn. Bình luận Tổng quát 22 của LHQ khi giải thích về điều 18 trong ICCPR ghi rằng nếu một chính quyền sử dụng các lợi ích vật thể hoặc hạn chế việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế, giáo dục và/hay công ăn việc làm để ảnh hưởng sự lựa chọn tôn giáo của người dân, thì điều này được coi là một hình thức ép buộc gián tiếp.[21]

4 Không bị phân biệt đối xử

Mọi người đều có quyền TDTGNT mà không bị phân biệt đối xử. Chính quyền có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ và phát huy quyền tự do này cho toàn dân. Các tôn giáo của nhóm đa số không được có lợi thế hơn các tôn giáo thiểu số. Chính quyền không được quyền phân biệt đối xử bằng bất cứ phương cách nào dựa trên niềm tin của một người hay vì người đó thuộc một cộng đồng tôn giáo nào đó. Chính quyền có nghĩa vụ thực hiện các bước nhằm ngăn ngừa hình thức phân biệt đối xử ấy để không xảy ra trong tiến trình lập pháp*, trong chấp pháp*, hoặc trong xã hội.[22] Chính quyền nên vô tư* và không thiên vị bất kỳ một tôn giáo nào. Tiếc thay, trên toàn thế giới việc phân biệt đối xử dựa trên tôn giáo hay niềm tin ảnh hưởng tiêu cực đến các cộng đồng thiểu số trong việc tiếp cận các dịch vụ căn bản như giáo dục và chăm sóc y tế.

5 Quyền của cha mẹ và người giám hộ và các quyền của trẻ em

Cha mẹ hoặc người giám hộ có quyền dưỡng dục con mình theo giáo điều của tôn giáo hay nhân sinh quan của họ. Điều này cần được thực hiện sao cho phù hợp với các khả năng đang phát triển của đứa trẻ. Khi trẻ nhỏ khôn lớn hơn, cha mẹ và người giám hộ cần phải cho em thêm quyền tự quyết định về niềm tin.[23] Chính quyền không được chỉ định tôn giáo mà cha mẹ cần truyền lại cho con cái. Việc thực hành một tôn giáo hay niềm tin không bao giờ được làm hại đến sức khỏe thể lý hay tâm lý hoặc sự phát triển của trẻ em. Mỗi đứa trẻ có quyền tiếp cận giáo dục về tôn giáo theo ý muốn của cha mẹ hoặc người giám hộ và các em cũng không bị buộc phải tham gia chương trình giáo dục ấy trái với ý muốn của cha mẹ hay người giám hộ. Nếu giáo dục về tôn giáo trong các trường công lập không vô tư hay khách quan, chính quyền cần tạo điều kiện cho học sinh có thể không theo học các lớp này hoặc tham gia các lớp học thay thế. Việc miễn học này phải được thực hiện một cách không phân biệt đối xử và không mang tính cách sỉ nhục. Trên thế giới, hàng triệu trẻ em thuộc các cộng đồng thiểu số bị buộc phải tham gia vào chương trình giáo dục có tính định kiến, thiên vị các tôn giáo hay niềm tin của thành phần đa số.

6 Quyền đăng ký lập hội và được pháp luật công nhận

Các nhóm tôn giáo hay niềm tin có quyền được chính thức công nhận là những cộng đồng tôn giáo, và những nhóm yêu cầu điều ấy cần được cấp quy chế pháp nhân để có một thực thể chính thức đại diện cho các lợi ích và quyền của họ trong tư cách cộng đồng. Tuy nhiên, việc đăng ký chính thức hoặc quy chế pháp nhân không bao giờ là một điều kiện tiên quyết để các nhóm tôn giáo hay niềm tin được hành xử quyền TDTGNT hoặc quyền tự quyết định việc nội bộ của họ. Mặc dù sở hữu chủ chính yếu của các quyền này là các cá nhân, các tiêu chuẩn hiện hành nhấn mạnh tầm quan trọng của phương diện tập thể của TDTGNT vốn được nhiều thành viên trong các cộng đồng tôn giáo chia sẻ.[24] Tiếc thay, những luật nghiêm ngặt về đăng ký tư cách pháp nhân được sử dụng ở nhiều nơi trên thế giới để phân biệt đối xử, sách nhiễu và đàn áp các cộng đồng của những người theo tôn giáo.

7 Quyền không tòng quân vì lý do lương tâm*

TDTGNT cũng bảo vệ người dân không bị buộc phải hành động trái với lương tâm và niềm tin cốt lõi của họ, đặc biệt là liên quan đến việc sử dụng vũ khí và vũ lực sát thương. Do đó, những người mà niềm tin của họ thực sự cấm họ tham gia quân đội nên được phép tham gia một nghĩa vụ quốc gia khác. Ở nhiều nước, điều này không khả thi và ai từ chối nghĩa vụ quân sự vì lý do tôn giáo có thể bị trừng phạt.[25]

Bị xử tử tại Sudan vì bỏ đạo

Cô Meriam Yahia Ibrahim, người Sudan, luôn luôn nghĩ rằng mình theo Thiên Chúa giáo. Khi cô còn nhỏ, cha của cô, một tín đồ Hôi giáo, bỏ gia đình đi biệt tăm, để mặc mẹ của cô, một tín đồ Thiên Chúa giáo, nuôi cô. Năm 2012 cô thành hôn với một tín đồ Thiên Chúa giáo gốc Nam Sudan.

Năm 2013, có người báo cáo rằng hôn lễ của cô trái luật bởi vì cô phải được xem là tín đồ Hồi giáo -- lý do: cha cô theo Hồi giáo, vậy cô không được phép lấy người theo Thiên Chúa giáo. Vào tháng 2 năm 2014 cô và con trai mới 20 tháng bị bắt giam, buộc tội ngoại tình và tội cải đạo, tức là bỏ Hồi giáo, trái luật của Sudan. Vào tháng 5 năm 2014, tòa xử cô phải bị đánh 100 roi và xử tử. Chẳng bao lâu cô sinh một bé gái trong nhà giam. Trong tù, nhân viên gây áp lực để cô bỏ Thiên Chúa giáo và cho cô biết là cô sẽ được trả tự do nếu cô tuân theo. Chính quyền trả tự do cho cô vào mùa hè năm 2014 sau khi Sudan bị quốc tế áp lực nặng nề. Cô, chồng cô, và hai con được định cư tại nước ngoài.

Tài liệu tham khảo: Morningstar News, 24 tháng 7 năm 2014

3.3 Có những giới hạn nào?

Một số quyền là quyền tuyệt đối, có nghĩa là không ai được hạn chế hay tạm đình chỉ trong bất cứ hoàn cảnh nào. Quyền không bị tra tấn là một ví dụ. Một số quyền là quyền tương đối, tức là có thể bị hạn chế trong một số ít hoàn cảnh được quy định rõ ràng, theo các điều khoản giới hạn.[26]

TDTGNT có cả phần tuyệt đối (lĩnh vực nội tâm, tức là tự do có, chọn, và đổi tôn giáo hay niềm tin) và phần tương đối (lĩnh vực ứng dụng vào xã hội, tức là quyền thực hành một tôn giáo hay niềm tin).[27]

Bất cứ giới hạn về TDTGNT nào cũng chỉ áp dụng cho lĩnh vực xã hội, tức là quyền thể hiện, thực hành, và bày tỏ tôn giáo hay niềm tin. Sự giới hạn này không được phép áp dụng với tính cách kỳ thị. Bất cứ hạn chế hay giới hạn nào cũng đều phải hội đủ 3 điều kiện sau đây.[28]

- Dựa trên luật quốc gia.

- Cần thiết để bảo vệ một trong những công ích sau đây:
  - An ninh công cộng
  - Trật tự công cộng
  - Sức khoẻ công cộng
  - Đạo đức xã hội (đạo đức xã hội phải được định nghĩa dựa trên nhiều hơn là một truyền thống tôn giáo)
  - Nhân quyền và tự do cơ bản của người khác

  Nếu chính quyền có cách khác để cũng đạt được mục đích của sự giới hạn, thì chính quyền phải chọn giải pháp nào mà không hạn chế TDTGNT.

- Tương xứng và không phân biệt đối xử. Tương xứng có nghĩa là nếu chính quyền thực sự phải hạn chế TDTGNT để đạt một trong những mục tiêu kể trên, mức độ hạn chế phải cân bằng với mức nguy cơ thực tế do việc thực hành tôn giáo gây ra. Ngoài ra, chính quyền phải áp dụng sự hạn chế một cách đồng đều đối với mọi người theo các tôn giáo hay niềm tin.

3.4 Những hiểu lầm phổ thông

Tự do tôn giáo hay niềm tin thách đố các quốc gia và quốc tế, và bị thử thách ở tầm vóc quốc gia và quốc tế. Có nhiều hiểu lầm phổ thông về TDTGNT. Bởi vậy, xem xét các hiểu lầm đó là việc hữu ích.[29] Trái với suy nghĩ của nhiều người, **TDTGNT không phải là**:

- Giữ sự hài hòa giữa các tôn giáo hoặc bảo tồn các dạng mẫu tôn giáo hiện hữu trong xã hội. TDTGNT cho mọi người được chọn và đổi tôn giáo hay niềm tin, dù cho làm vậy sẽ tạo ra sự thay đổi hiện tình tôn giáo trong một nước và chính quyền xem đó là một đe dọa. TDTGNT bảo vệ như nhau quyền của những người theo tôn giáo hay niềm tin dòng chính, và quyền của những cộng đồng thiểu số, các nhóm thiểu số trong một cộng đồng thiểu số, các người cải đạo một lần hoặc nhiều lần, các người muốn cải tổ đạo, và các người bất đồng ý kiến với cộng đồng tôn giáo của họ. TDTGNT tạo điều kiện cho sự đa nguyên và đa dạng về tôn giáo và giúp cho nhiều cộng đồng tôn giáo hay niềm tin có thể sống chung trong hòa bình. Vì vậy, Báo cáo viên Đặc biệt của LHQ về TDTGNT đương nhiệm, Ông Heiner Bielefeldt[B], gọi TDTGNT là một đề án hòa bình không hài hòa.

B Đương nhiệm năm 2015.

- Là khái niệm riêng của Tây phương và của Thiên Chúa giáo. Các nhân tố của TDTGNT hiện diện trong nhiều truyền thống triết học và tôn giáo khác nhau. Nhiều vị lãnh đạo của nhiều tôn giáo lớn trên thế giới đã cổ võ cho tinh thần dung dị tôn giáo và các nhân tố của TDTGNT trước khi quyền này được ghi vào các văn kiện nhân quyền cận kim.[30]

- Mang tôn giáo ra khỏi đời sống công cộng hoặc ép buộc tôn giáo phải thu mình trong lĩnh vực tư nhân. TDTGNT giả định rằng chính quyền không thiên vị bất cứ thế giới quan và nhân sinh quan nào, bất luận có mang tính chất tôn giáo hay không, và không ưu đãi tôn giáo hay niềm tin nào. Tuy nhiên, việc này không biện hộ cho chính sách trấn áp mọi thể hiện của sự thực hành tôn giáo hay biểu tượng tôn giáo nhằm tạo nên đời sống công cộng hoàn toàn vô tôn giáo.

- Bảo vệ các tôn giáo hoặc các thần linh, ngôn sứ hay kinh sách của các tôn giáo trước sự nhạo báng và chỉ trích. Như với mọi nhân quyền khác, TDTGNT bảo vệ con người, tức là người có niềm tin hay thế giới quan của họ. TDTGNT không có vai trò bảo vệ tư tưởng hay giáo lý. Thế nhưng không ai được dùng tôn giáo để truyền bá thái độ thù nghịch tôn giáo có thể dẫn đến kích động* người khác dùng bạo lực hay phân biệt đối xử.[31] Chương sau đi sâu vào điểm này.

Câu hỏi để thảo luận

1. Khi đọc Chương 3, sự hiểu biết của bạn về TDTGNT có thay đổi không? Nếu có, thì sự thay đổi ấy ra sao?

2. Bạn có biết một ai đã thay đổi từ một tôn giáo hay niềm tin này sang một tôn giáo hay niềm tin khác? Cộng đồng của bạn phản ứng ra sao khi một người đổi từ tôn giáo hay niềm tin này sang tôn giáo hay niềm tin khác? Nó có khác gì với cách bạn phản ứng khi một ai đó chọn tín ngưỡng của bạn? Tại sao? Các chuẩn mực quốc tế nói gì về việc thay đổi tôn giáo hay niềm tin?

3. Khi bày tỏ hay thực hành tôn giáo hay niềm tin, điều gì là quan trọng đối với bạn? Bạn có nghĩ là chấp nhận được khi tín đồ của những tôn giáo hay niềm tin khác bày tỏ và thực hành tôn giáo của họ như bạn đang bày tỏ và thực hành tôn giáo của bạn? Có gì khác nhau? Tại sao?

4. Những chướng ngại nào mà cộng đồng tôn giáo hay niềm tin của bạn đang phải đối mặt trong lĩnh vực ứng dụng vào xã hội?

5. Hiện đang có những hạn chế chính đáng nào về TDTGNT trong bối cảnh của bạn?

6. Những hạn chế về TDTGNT nào trong xã hội không hội đủ 3 điều kiện để cho các hạn chế đó mang tính cách chính đáng? Các phương diện nào của TDTGNT bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi những hạn chế ấy?

7. Những hạn chế về TDTGNT nào mà bạn cho rằng đang thiếu vắng trong xã hội của bạn? Chúng là chính đáng hay không chính đáng theo tiêu chuẩn quốc tế?

4 Những căng thẳng có thể có giữa TDTGNT và các quyền khác

Những nguyên tắc căn bản làm nền tảng của các nhân quyền xác định rằng những quyền này là:

- Phổ quát: Áp dụng như nhau đối với mọi người ở mọi nơi
- Bất khả phân: không thể tách rời nhau.
- Liên lập và tương quan: Chúng được nối kết với nhau và sự thực hiện đầy đủ một quyền phụ thuộc vào sự thực hiện đầy đủ các quyền khác.

Cách nhìn tổng hợp này là điều quan trọng cần được duy trì kể cả trong những tình huống phức tạp và căng thẳng, khi các xung đột thực tiễn diễn ra trong việc thực thi các nhân quyền.[32] Khi nổi lên sự căng thẳng giữa các quyền thì cần nhớ rằng các nhân quyền đều liên quan với nhau và phụ thuộc vào nhau. Căng thẳng không nhất thiết hàm ý là một quyền nào đó lấn át quyền kia theo nguyên tắc "trò chơi tổng không"*, nhưng mà người ta cần cố gắng hòa giải đến mức tối đa tất cả các vấn đề nhân quyền đang phải đối mặt.

4.1 TDTGNT và Tự do Ngôn luận – Phát biểu hận thù và sự nhục mạ

Ngoài TDTGNT, tự do ngôn luận cũng là nền tảng cho một xã hội được vận hành nhịp nhàng. Hai quyền này bổ túc cho nhau và quan trọng ngang nhau để bảo vệ những cộng đồng thiểu số và những ai có quan điểm và niềm tin khác với giới cầm quyền. Cả TDTGNT lẫn tự do ngôn luận đều có thể bị giới hạn một cách chính đáng nhưng làm sao có thể hạn chế một trong hai quyền này mà không vi phạm quyền kia?

Trong bối cảnh của sự chỉ trích tôn giáo, đôi khi người ta giả định một cách sai lầm rằng TDTGNT và tự do ngôn luận xung khắc nhau. Như đã nói ở trên, TDTGNT bảo vệ người có niềm tin chứ không bảo vệ tôn giáo hay thế giới quan của họ. Tuy nhiên, tự do ngôn luận lại cho quyền tạo sốc và xúc phạm người khác. Do đó, người ta có quyền (chứ không phải là trách nhiệm hay nghĩa vụ) chỉ trích hay nhạo báng các tôn giáo dù rằng sự chỉ trích hay nhạo báng ấy có thể bị xem là lăng nhục hay xúc phạm. Tuy nhiên, tự do ngôn luận không bảo vệ quyền thực hiện "bất kỳ cuộc vận động hận thù quốc gia, sắc tộc hay tôn giáo nào nhằm xúi giục sự thù nghịch hay bạo lực."[33] Khi nào thì một phát biểu hay lời nói mang tính cách xúc phạm hay gây sốc bị cho là quá đáng và trở thành một phát biểu hận thù hay sự khích động thù nghịch hay bạo lực không chính đáng?

Một số quốc gia cố gắng giải quyết tình trạng lưỡng nan này bằng cách tạo ra những luật được gọi là chống phỉ báng, quy tội hình sự cho hành động nhục mạ các cảm xúc tôn giáo hay phỉ báng tôn giáo. Đáng tiếc là những luật mơ hồ này rất thường xuyên vi phạm TDTGNT lẫn tự do ngôn luận và cuối cùng đưa đến khuyến khích bạo lực dưới danh nghĩa tôn giáo thay vì giảm thiểu bạo lực. Khi những người thuộc nhóm thiểu số và những người bất đồng chính kiến bày tỏ niềm tin hay quan điểm mà những người thuộc thành phần đa số hay những người cầm quyền cảm thấy bị xúc phạm thì có thể bị kết tội phỉ báng mà không cần chứng cứ hay qua một thủ tục pháp lý chuẩn* nào. Những người cực đoan bạo động thường tự giải quyết vấn đề bằng luật rừng và thực hiện công lý đám đông bằng cách xúi giục người khác dùng bạo lực đối với những ai có niềm tin khác với họ. Theo cách này thì những người thuộc các nhóm thiểu số và những người bất đồng chính kiến, vốn chỉ thực hiện quyền của mình, lại là những đối tượng của những gì mới thực sự là phát biểu hận thù, xách động và bạo lực. Thế nhưng, thường thì sự xách động hay bạo lực ấy lại không bị truy tố hay trừng phạt. Thay vào đó, chính những nạn nhân bị buộc tội sai là phỉ báng lại bị trừng phạt.

Như vậy phải làm sao để cùng lúc tận hưởng TDTGNT và tự do ngôn luận? Chương trình Hành động Rabat[34] đưa ra những hướng dẫn hữu ích trong việc xác định khi nào lời nói đi quá xa và nên có luật hình sự ngăn cấm. Chương trình này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đặt ngưỡng rất cao để xác định là vi phạm và xét các khía cạnh khác nhau của lời nói: bối cảnh, trạng thái hay vị thế của người nói, chủ ý ở sau lời nói, nội dung, mức lan rộng của thông điệp, và mức rủi ro là thông điệp sẽ thực sự gây bạo động và kỳ thị.[34] Cách thức tốt nhất và hữu hiệu nhất để đối phó với những phát biểu hận thù không phải là hạn chế mà là khuyến khích sự phát biểu nhiều hơn, như là các tuyên bố công cộng về tình đoàn kết, các bản tường trình trung thực của giới truyền thông và những giải thích làm sáng tỏ vấn đề để có thể cân bằng lại những khuôn mẫu gán ghép tiêu cực.[35]

Tự do ngôn luận là một phần quan trọng cho việc xây dựng và duy trì một xã hội tự do và mở và là nền tảng của nền dân chủ đến nỗi bất kỳ một hạn chế nào cũng phải được cân nhắc cẩn thận. Không nên sử dụng TDTGNT và tự do ngôn luận để triệt tiêu nhau; trái lại, nên làm sao để cho 2 quyền này bổ túc cho nhau và đóng góp cho một môi trường sống chung hòa bình giữa các nhóm người đa dạng.

4.2 TDTGNT và quyền của phụ nữ

TDTGNT thường bị trình bày sai lầm là đối nghịch với các quyền của phụ nữ. Thực ra, các quyền của phụ nữ đã và đang bị ảnh hưởng một cách tiêu cực bởi nhiều luật lệ về tôn giáo, truyền thống và phong tục. Một số người cho rằng TDTGNT giao cho những người nam đứng đầu các tôn giáo quyền hạn khống chế các thành viên trong cộng đồng tôn giáo của họ, đặc biệt là phụ nữ. Những người khác lại nghĩ rằng TDTGNT thuần túy là một chướng ngại cho việc đạt đến một xã hội không kỳ thị. Những căng thẳng thực tiễn ở nơi giao nhau giữa TDTGNT và các quyền của phụ nữ không có nghĩa là hai khái niệm này không tương thích, như những tiêu chuẩn. Không nhất thiết phải hạn chế TDTGNT mới có thể phát huy sự bình đẳng giới. Cũng không nhất thiết phải chấp nhận sự kỳ thị đối với phụ nữ để thực hiện TDTGNT. Người ta chưa để ý và khai thác đúng mức những cách mà TDTGNT và quyền của phụ nữ phụ thuộc lẫn nhau và củng cố cho nhau.[36]

Những công ước quan trọng về nhân quyền chủ trương TDTGNT là một quyền của mỗi cá nhân, kể cả phụ nữ. Vì vậy, TDTGNT cho mọi phụ nữ có quyền:

- Quyết định cho chính bản thân họ về điều mà họ tin, điều họ không tin, và sống cuộc sống của mình theo những niềm tin ấy mà không phải sợ hãi.
- Được bảo vệ trước sự ép buộc phải tin hay thực hành niềm tin theo những cung cách trái với ý muốn của họ.
- Không bị phân biệt đối xử vì những chọn lựa nói trên.[37]

TDTGNT cho mọi phụ nữ quyền được theo hoặc không theo những quy tắc tôn giáo và xã hội mà không phải lo hậu quả như là bạo lực hay sự xách nhiễu. Cùng với quyền tự do ngôn luận, TDTGNT cũng mở ra cơ hội cho những tranh luận lành mạnh về những truyền thống và quy tắc tôn giáo mang tính cách gò bó và kỳ thị.

Phụ nữ đặc biệt dễ bị tổn thương bởi những vi phạm TDTGNT vì giới tính cũng như niềm tin của họ. Phụ nữ trong những nhóm tôn giáo thiểu số càng dễ bị tổn thương hơn. Sự quấy nhiễu đối với phụ nữ vì họ mặc hay không mặc các trang phục tôn giáo ngày càng tăng. Năm 2012, tỷ lệ này chiếm 32% các nước trên thế giới, so với 7% năm 2007.[38]

Phát huy quyền TDTGNT của phụ nữ là một bộ phận quan trọng và toàn phần của nỗ lực phát huy bình đẳng giới.

Người vô thần bị xử về tội phỉ báng ở Ai Cập

Karim al-Banna, một sinh viên Ai Cập khoảng hơn hai mươi tuổi, tuyên bố trên Facebook là mình vô thần. Một tờ báo địa phương đăng tên của anh và tên của một số người khác bị buộc tội vô thần. Kết quả là người cùng xóm xách nhiễu và đánh al-Banna. Khi anh nộp đơn tố cáo kẻ hành hung với cảnh sát, cảnh sát bắt anh vào tháng 11 năm 2014 lấy cớ là anh bị tố giác là thất kính và khinh miệt Hồi giáo. Ngày 11 tháng 1 năm 2015, tòa tuyên án 3 năm tù, dựa trên luật chống phỉ báng các điều thiêng liêng của Ai Cập. Trong phiên tòa, cha của anh làm chứng chống lại anh, buộc tội anh là "tin theo ý tưởng quá khích chống Hồi giáo". Tòa phúc thẩm không thay đổi bản án vào ngày 9 tháng 3 năm 2015.

Tài liệu tham khảo:
Ishak Ibrahim, Các Chuyện Phỉ báng Phạm thượng tại Ai Cập, 23 tháng 4 năm 2015
Human Rights Watch Ai Cập: Bản án 3 năm tù cho người Vô thần, 13 tháng 1 năm 2015

Câu hỏi để thảo luận

1. Bạn có nghĩ TDTGNT là một quyền phổ quát, tức là bất cứ ai, ở bất cứ nơi nào, đều được hưởng quyền này như nhau? Xin cho biết tại sao bạn trả lời có/không.

2. Bạn nghĩ gì khi về hành động chỉ trích tôn giáo, vặn hỏi giáo lý, và nhạo báng các đấng linh thiêng và kinh sách của một tôn giáo? Quy tắc quốc tế như thế nào?

3. Cho dù bạn có quyền hành động hay phát biểu, bạn có bắt buộc phải hành động hay phát biểu hay không? Có phải lúc nào hành động và phát biểu cũng là khôn ngoan?

4. Luật chống phỉ báng những điều thiêng liêng có thể bị lạm dụng và vi phạm TDTGNT như thế nào?

5. TDTGNT có ý nghĩa gì đối với phụ nữ? Trong môi trường của bạn, phụ nữ bị vi phạm TDTGNT như thế nào?

5 TDTGNT bị lạm dụng như thế nào?

Chính quyền có trách nhiệm căn bản là tôn trọng, bảo vệ, và phát huy nhân quyền trong phạm vi biên giới của đất nước họ. Chính quyền phải:[39]

- **Tôn trọng** nhân quyền, bằng cách kềm chế chính họ để không phân biệt đối xử hoặc vi phạm nhân quyền.
- **Bảo vệ** nhân quyền, bằng cách tích cực ngăn chặn mọi vi phạm nhân quyền bởi các tác nhân phi chính quyền, chẳng hạn như bằng cách đưa ra những luật bảo vệ hiệu quả và truy tố các kẻ vi phạm.
- **Phát huy** nhân quyền, bằng cách thực hiện những biện pháp tạo điều kiện cho việc thực thi và thụ hưởng nhân quyền, tức là qua việc khuyến khích sự tôn trọng nhân quyền và thiết lập các định chế, chính sách, và thể thức thích hợp.

Tuy nhiên, thường xảy ra việc chính chính quyền vi phạm nhân quyền. Các hạn chế đối với TDTGNT xảy ra ở mọi châu lục và tất cả các nhóm tôn giáo hay niềm tin đều là đối tượng, cách này hay cách khác, của các biện pháp hạn chế.

5.1 Ba giai đoạn đàn áp, theo tác giả Candelin

Thế giới không có sự đồng thuận về định nghĩa và cách đo lường sự đàn áp. Các con số và thống kê về số tín đồ bị đàn áp có thể làm rối rắm vấn đề. Tuy nhiên, một khía cạnh của đàn áp có vẻ không thay đổi; đó là bạo lực hay mối đe dọa dùng bạo lực. Johan

Candelin đã đề nghị một mô hình gồm 3 giai đoạn để diễn tả cơ chế dẫn đến bạo lực/đe dọa dùng bạo lực. Mô hình phân các giai đoạn thành chủ động và thụ động; chủ động khi chính quyền trực tiếp nhúng tay vào và thụ động khi các tác nhân phi chính phủ thực hiện sự đàn áp và chính quyền không ngăn chặn hành vi đàn áp và bảo vệ nạn nhân. 3 giai đoạn kể trên có thể gối đầu lên nhau hay xảy ra cùng lúc.

- Xuyên tạc – các lời nói dối, các định kiến, và việc gán ghép khuôn mẫu trong truyền thông, trong tài liệu giáo dục, và trong cách các chính trị gia và quan chức mô tả các nhóm tôn giáo thiểu số. Tin đồn, thành kiến và thái độ thù nghịch* trong quần chúng thường biện minh cho hành vi phân biệt đối xử.
- Phân biệt đối xử – liên quan đến tiến trình lập pháp, việc thực thi các điều luật, và các vấn đề trong dịch vụ công cộng, công ăn việc làm, giáo dục, và gia đình.
- Đàn áp thô bạo – các đe dọa sẽ dùng bạo lực hay hành vi dùng bạo lực nhắm vào một cá nhân hay tài sản của cá nhân vì lý do tôn giáo hay niềm tin, như là bỏ tù, tra tấn, xách nhiễu thể lý, đuổi khỏi gia cư, và tấn công thô bạo.[40]

5.2 Hạn chế không chính đáng TDTGNT

Rằng một hành vi nào đó là vi phạm tự do tôn giáo, khác với sự vi phạm một nhân quyền nào khác, tùy thuộc vào sự việc là tôn giáo hay niềm tin của người trong cuộc có là nhân tố hay không. Nếu có, thì nó thường không là nhân tố duy nhất. Ta có thể hỏi: Liệu một người theo tôn giáo khác hay không theo tôn giáo nào thì có bị đối xử khác hơn không? Liệu có cách đối xử khác nhau cho các tín đồ của các tôn giáo khác nhau? Ngay cả khi động lực không thuộc tôn giáo, thì một hành vi vẫn có thể là vi phạm TDTG vì hậu quả của nó mới là điều chính yếu.[41]

Một số hạn chế là do hành động, chính sách, và luật của chính quyền. Một số khác do hành vi thù nghịch của cá nhân, tổ chức hay nhóm trong xã hội. Theo tường trình năm 2015 của Diễn đàn Tôn giáo và Đời sống Công cộng của Trung tâm Nghiên cứu Pew, một số quốc gia như Indonesia, Ai Cập, Nga, Pakistan, Afghanistan, và Syria có mức hạn chế nghiêm trọng nhất vì cả chính quyền lẫn xã hội nói chung cùng áp đặt nhiều hạn chế lên niềm tin và việc thực hành tôn giáo. Tuy nhiên, chính sách của chính quyền và sự thù nghịch xã hội không phải lúc nào cũng ăn rập với nhau. Uzbekistan, Singaphore và Eritrea có những hạn chế khắc nghiệt từ chính quyền nhưng mức độ thù nghịch xã hội lại ở mức chừng mực hoặc thấp. Ngược lại, thù nghịch xã hội ở Nigeria, Tanzania và Kenya được tính là có cường độ cao trong khi mức độ hạn chế bởi chính quyền ở mức chừng mực.[42]

C Johan Candelin là cựu chủ tịch Liên Minh Tin Lành Quốc Tế

5.3 Hạn chế bởi chính quyền

Các hạn chế có thể bao gồm từ các luật có tính chất phân biệt đối xử, ví dụ như kiểm duyệt*, các quy định đăng ký phức tạp, luật phỉ báng các điều thiêng liêng, và sự ngăn cấm cải đạo hay truyền giáo bằng sự thuyết phục ôn hòa cho đến xách nhiễu, theo dõi, tấn công bất ngờ, và bắt giam mà không có lý do chính đáng.

Chính quyền thường dùng những quy định đăng ký phức tạp như là phương cách để không cho các cộng đồng tôn giáo các quyền tự do căn bản, cản trở việc trở thành thực thể pháp nhân, và hạn chế khả năng tuyển nhân sự, thuê hay mua cơ sở thờ phượng, v.v. Một số tổ chức tôn giáo gặp khó khăn rất lớn khi muốn đăng ký, cho nên các hoạt động của họ bị chính quyền xem là bất hợp pháp và phải bị trừng trị theo luật. Trong mấy năm gần đây, việc chống khủng bố ngày càng được dùng để biện minh cho các vi phạm TDTGNT. Các cộng đồng tôn giáo thiểu số cũng bị phân biệt đối xử trong việc áp dụng các điều luật và dịch vụ công cộng cũng như trong giáo dục và công ăn việc làm.

5.4 Thù nghịch xã hội

Các tổ chức không trực thuộc chính quyền như cá nhân, nhóm, cộng đồng, và tổ chức có thể giới hạn tự do tôn giáo qua hành động xách nhiễu, hăm dọa, bạo lực xã hội và tấn công nơi thờ phượng, tài sản, hay cá nhân thuộc về một số nhóm tôn giáo. Nhiều khi các hình thức hành hung và vi phạm này đã không bị trừng phạt vì giới chức trách thiếu ý chí, can đảm, hay khả năng bảo vệ các cá nhân và nhóm dễ bị tổn thương, và truy tố* những kẻ vi phạm. Vì thế sự thù nghịch trong xã hội càng gia tăng.

Câu hỏi để thảo luận

1. Bạn hãy đọc bốn hồ sơ (trang 5, 13, 19, và 23) trong sách mỏng này và thảo luận:
   - Ai là nạn nhân? Nạn nhân theo tôn giáo hay niềm tin nào?
   - Ai làm chuyện sai quấy?
   - Bạn hãy tả các diễn tiến trong mỗi hồ sơ. Chúng có phải là xuyên tạc, phân biệt đối xử, hoặc/và đàn áp thô bạo?
   - Chính quyền có tích cực tham gia hay để mặc các tác nhân phi chính phủ vi phạm mà không chặn đứng hay trừng trị họ?
   - Những cái nào trong 7 phương diện của TDTGNT bị vi phạm?
   - Những nhân quyền nào khác bị vi phạm?
2. Trong xã hội của bạn có các hạn chế nào về TDTGNT và do ai áp đặt? Ai là đối tượng? Chính quyền đóng vai trò gì?
3. Bạn có thể cho thí dụ về hành vi xuyên tạc, phân biệt đối xử, và đàn áp thô bạo trong bối cảnh của chính bạn?

Đồ thị của Tổ chức Pew

Đường kính của mỗi vòng tròn tương xứng với dân số (năm 2013) của quốc gia được biểu thị.

Source: Pew Research Center's Forum on Religion & Public Life, "Latest Trends in Religious Restrictions and Hostilities" © 2015, Pew Research Center, http://pewforum.org/.

Đồ thị minh họa các mức độ của sự thù nghịch xã hội (trục y) và mức hạn chế bởi chính quyền (trục x) ở các quốc gia đông dân nhất. Như bạn thấy, các quốc gia ở góc trên bên phải của đồ thị là những quốc gia có nhiều hạn chế nhất về TDTGNT.

Tín đồ Công giáo Đàn áp Tín đồ Tin lành tại Mexico

Vào ngày 14 tháng 1 năm 2015, hai gia đình Tin lành (tổng cộng 10 người) bị ép buộc ra khỏi cộng đồng Công giáo La Florecilla trong địa phận San Cristobal de Las Casas, Mexico. Công giáo và Tin lành là hai hệ phái Thiên Chúa giáo khác nhau và tín đồ Công giáo chiếm đa số ở Mexico. Trong nhiều năm, hai gia đình này đã chịu nhiều hình thức xách nhiễu và phân biệt đối xử vì niềm tin của họ. Họ bị cúp điện nước, bị hành hung, và bị giam giữ mà không có lý do chính đáng. Sau cùng, chính quyền trong làng cho họ một thời điểm tối hậu để cải đạo nếu họ không muốn bị đuổi ra khỏi làng. Vì họ không chịu bỏ đạo Tin lành, lệnh trục xuất được thi hành vào tháng 1 năm 2015, và họ phải bỏ nhà ra đi. Họ bị xách nhiễu bắt đầu từ năm 2011. Mặc dầu họ đã khiếu nại nhiều lần với chính quyền địa phương và tiểu bang, các giới chức hữu trách đã không có hành động nào để bảo vệ quyền của nhóm người này.

Tài liệu tham khảo: Christian Solidarity Worldwide, thông tin báo chí ngày 27 tháng 1 năm 2015

6 Chúng ta có thể làm được gì?

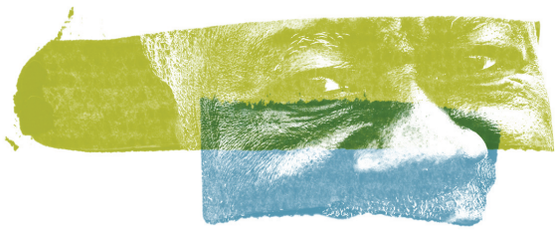

Các thử thách trên thế giới mà TDTGNT đang phải đối đầu dễ làm chúng ta nản lòng và kết luận rằng mình chẳng làm được gì đâu. Có tin mừng: chúng ta ai cũng có thể làm được một điều nào đó!

Bà Eleanor Roosevelt, chủ tịch ủy hội soạn Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, đã nói: "Các văn kiện liên quan đến nhân quyền không có tác dụng gì trừ khi dân biết, hiểu các văn kiện đó, và đòi hỏi sống theo đó." [43]

Vì thế, nhân quyền và TDTGNT khởi sự với bạn và tôi, và sự hiểu biết của chúng tà về các quyền của mình. Bất luận chúng ta là chính trị gia hay thường dân, tất cả chúng ta đều có thể đóng góp một cái gì đó. Tùy theo vị thế trong xã hội của mình, chúng ta phải hoạt động qua các phương cách khác nhau. Chính trị gia và các nhà làm chính sách có thể dùng vị thế của họ để ảnh hưởng đến tiến trình lập pháp và việc thi hành luật pháp. Các nhà lãnh đạo tôn giáo và các nhà lãnh đạo cộng đồng có thể hoạt động trong phạm vi của họ. Các tác nhân xã hội dân sự, và bạn và tôi trong tư cách cá nhân, chúng ta có thể đòi các quyền của mình và lên tiếng giùm cho những nạn nhân đang bị âm thầm khổ đau, bằng cách buộc chính quyền trung ương và địa phương phải có trách nhiệm, nhắc nhở họ về nghĩa vụ của họ, rọi ánh sáng lên các vi phạm, và áp lực các tác nhân hữu quan để phải thay đổi. Chúng ta có thể giúp người khác chủ động hơn bằng cách làm cho họ ý thức về TDTGNT và cách nào nó bị vi phạm. Sau cùng, nhưng cũng rất quan trọng, chúng ta có thể cư xử với nhau trong sự tương kính và cho các cộng đồng tôn giáo hay niềm tin khác các quyền y như chúng ta đang đòi cho chính mình!

"Nói cho cùng, các quyền phổ quát bắt đầu từ đâu? Ở những nơi nhỏ bé, gần nhà - gần và nhỏ đến độ không thể thấy được trên bất cứ bản đồ thế giới nào. Thế nhưng những nơi đó là thế giới của mỗi cá nhân; khu xóm nơi họ sống; ngôi trường hay đại học mà họ theo học; cơ xưởng, nông trại, hay văn phòng nơi họ làm việc. Đó là những nơi mà mỗi người đàn ông, đàn bà, và trẻ em tìm công lý đồng đều, cơ hội đồng đều, và nhân phẩm đồng đều mà không bị phân biệt đối xử. Cho đến khi nào các quyền này có ý nghĩa ở các nơi đó, chúng sẽ không có ý nghĩa ở bất kỳ nơi nào. Nếu không có sự hành động của các công dân quan tâm để bảo vệ các quyền này quanh nơi họ sống, chúng ta sẽ mưu cầu một cách vô ích sự tiến bộ trong thế giới rộng lớn hơn."

-- Eleanor Roosevelt

"Đừng bao giờ hoài nghi rằng một nhóm nhỏ những người chín chắn và quyết tâm có thể thay đổi thế giới; quả thực, đó là điều duy nhất đã từng xảy ra."

-- Margaret Mead

Câu hỏi để thảo luận

1. Xã hội của bạn cần phải thay đổi như thế nào để cho ai cũng được TDTGNT? Phải làm gì để có thay đổi?
2. Bạn có thể góp phần bằng cách nào? Có các nguy cơ nào?
3. Bạn hãy nghĩ về các cộng đồng tôn giáo hay niềm tin trong xã hội của bạn. Trong xã hội đó có những thành kiến chung nào nhắm vào họ?
4. Bạn có quen ai trong các cộng đồng tôn giáo hay niềm tin khác? Nếu có, tại sao? Nếu không, tại sao? Bạn có những thành kiến gì đối với những cộng đồng đó? Tại sao? Làm cách nào để bạn bắt đầu vượt qua những thành kiến?
5. Xã hội có những thành kiến phổ thông nào đối với cộng đồng tôn giáo hay niềm tin của bạn, nếu bạn là thành viên của một cộng đồng tôn giáo hay niềm tin?

7 Đi sâu hơn vào vấn đề

Như bạn thấy, sách này có các câu hỏi để suy nghĩ và thảo luận ở cuối mỗi chương. Bạn hãy dành thời giờ để suy nghĩ và thảo luận các đề tài đó. Chúng có thể giúp bạn hiểu một cách thấu đáo hơn thế nào là TDTGNT, những hệ quả mà TDTGNT có thể mang lại cho chính bạn, cách phân tích hiện tình TDTGNT trong xã hội của bạn, và những gì bạn có thể làm để góp phần phát huy TDTGNT trong xã hội của bạn.

Ngoài ra, nếu bạn muốn đi sâu hơn, bạn hãy dùng các đường dẫn để đọc những bản tường trình và bài đăng lý thú về TDTGNT và những đề tài liên quan: www.stefanus.no/forb

Bạn cũng có thể tải xuống các nguồn thông tin và bài tập để sử dụng nếu như bạn muốn dấn thân vào việc học hỏi về nhân quyền với trọng tâm chuyên biệt về TDTGNT.

"Ai cũng có quyền được tự do tư tưởng, lương tâm, và tôn giáo; quyền này bao gồm cả quyền tự do thay đổi tôn giáo hay niềm tin, cũng như quyền tự do, hoặc riêng mình hoặc trong cộng đồng với những người khác và ở nơi công cộng hay nơi chốn riêng tư, để thể hiện tôn giáo hay niềm tin của mình trong sự truyền dạy, thực hành, thờ phượng và tuân thủ."

Điều 18, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền

Chú thích ở cuối tài liệu

1. Grim, B.J., 2008. Kinh Tế của Thượng Đế. Trong Marshall, P. (biên tập), 2008. Tự do Tôn giáo trên Thế giới.
2. Tin tức Ngôi Sao Sớm, 30 tháng 4, 2015. http://morningstarnews.org/2015/04/hindu-extremist-attack-in-assam-state-india-depletes-village-of-christians/
3. Thông Tấn Xã Diễn đàn 18, 4 tháng 12, 2014. http://www.forum18.org/archive.php?Article_id=2021
4. Thiên Chúa Giáo Toàn Cầu Đoàn Kết, 2015. "Tự do tôn giáo hay niềm tin tại Việt Nam: phúc trình khác"
5. Reuters, 13 tháng 1, 2015. www.reuters.com/article/2015/01/13/us-yemen-bahais-idUSKBNoKM1p020150113ra
6. Glendon, M. A., 2002. Thế Giới Được Đổi Mới.
7. Novak/Vospernik, 2004. Những Giới hạn Được Cho Phép Đặt Lên Tự do tôn giáo hay niềm tin. Trong Lindholm, T. W., Durham, C., Tahzib-Lie, B. G., (biên tập) 2004. Tạo Điều Kiện cho Tự do tôn giáo hay niềm tin: Cẩm Nang.
8. Marshall, P., 2008. Tự Do Tôn Giáo: Có Nhiều Khía cạnh. Trong: Marshall, P. (biên tập), 2008. Tự Do Tôn Giáo trên Thế Giới.
9. Trung Tâm Nghiên Cứu Pew: Diễn Đàn về Tôn Giáo và Đời Sống Công Cộng, 2015. Các Xu hướng Mới Nhất của Chính sách Hạn chế và làm Khó Khăn cho Tự do tôn giáo.
10. Cash, K., 2009. Niềm Tin, Tự Do, và Thay Đổi, Hội đồng Truyền giáo Thụy Điển. http://www.missioncouncil.se/ Trong: Marshall, P. (biên tập), 2008. Tự Do Tôn Giáo trên Thế Giới.
11. Malloch, T., 2008. Quyền Tự Do Chọn: Kinh tế và Tôn giáo. Trong: Marshall, P. (biên tập), 2008. Tự do tôn giáo trên Thế giới.
12. Grim, B. J., 2008. Kinh Tế của Thượng Đế. Trong Marshall, P. (biên tập), 2008. Tự do tôn giáo trên Thế giới.
13. Grim, B. J., 2008. Kinh Tế của Thượng Đế. Trong Marshall, P. (biên tập), 2008. Tự do tôn giáo trên Thế giới. Grim, B. J., Finke, R., 2011. Giá Phải Trả khi Mất Tự do.
14. Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, Phê bình Số 22 (2).
15. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Điều 18, Phê bình Số 22 (5).
16. Tổng lược về Tự do tôn giáo hay niềm tin của Báo cáo viên: Trích dẫn các tường trình 1986-2011 của Báo cáo viên Đặc biệt Liên Hiệp Quốc về Tự do Tôn giáo hay Niềm tin.
17. Ghanea, N., Lindhom, T., Durham, C., Tahzib-Lie, B. G., 2004. Giới thiệu. Trong Lindholm, T. W., Durham, C., Tahzib-Lie, B. G., (biên tập) 2004. Tạo Điều Kiện cho Tự do tôn giáo hay niềm tin: Cẩm Nang.
18. Hội đồng Truyền giáo Thụy Điển, 2010. Tự do tôn giáo Gồm Những Gì và Khi Nào Có Thể Bị Hạn chế. Hướng dẫn về Tự do tôn giáo.
19. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Điều 18; ICCPR, Điều 18 (1); ECHR, Điều 9 (1), Phê bình Tổng quát Số 22 (3,5)
20. Công ước Quốc tế về Quyền dân sự và chính trị, Điều 18; Phê bình Tổng quát Số 22 (4): 1981 Tuyên ngôn Điều 6
21. Công ước Quốc tế về Quyền dân sự và chính trị, Điều 18 (2); Phê bình Tổng quát Số 22 (5); 1981 Tuyên ngôn Điều 6
22. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Điều 2; ICCPR, Điều 2, 5, 26, và 27; 1981 Tuyên ngôn Điều 2-4; Phê bình Tổng quát Số 22, Điều 2; ECHR, Điều 14
23. CRC, Điều 14 (2); ICCPR, 18 (4); Phê bình Tổng quát, Điều 6; 1981 Tuyên ngôn Điều 5.
24. Ghanea N., Lindhom, T., Durham, C., Tahzib-Lie, B. G., 2004. Giới thiệu. Trong Lindholm, T. W., Durham, C., Tahzib-Lie, B. G., (biên tập) 2004. Tạo Điều Kiện cho Tự do tôn giáo hay niềm tin: Cẩm Nang.
25. Phê bình Tổng quát Số 22 (11)
26. http://www.ag.gov.au/RightsAndProtections/HumanRights/PublicSectorGuidanceSheets/Pages/AbsoluteRights.aspx
27. Công ước Quốc tế về Quyền dân sự và chính trị, Điều 4(2); Phê bình Tổng quát Số 22, Điều 3 và 8
28. Công ước Quốc tế về Quyền dân sự và chính trị, Điều 18 (3); ECHR, Điều 9(2); Phê bình Tổng quát 22, Điều 3, 8
29. H. Bielefeldt, 2013. Hiểu lầm về Tự do Tôn giáo hay Niềm tin, trong Human Rights Quarterly (Tạp chí Nhân quyền Tam cá nguyệt), Quyển 35 số 1
30. Lindholm, T., 2004. Biện hộ cho Tự do Tôn giáo hay Niềm tin Dựa trên Các Lý do Triết lý và Tôn giáo. Trong Lindholm, T. W., Durham, C., Tahzib-Lie, B. G., (biên tập) 2004. Tạo Điều kiện cho Tự do tôn giáo hay niềm tin: Cẩm Nang.
31. Công ước Quốc tế về Quyền dân sự và chính trị, Điều 20
32. A/68/290 Tường trình Sơ khởi của Báo cáo viên Đặc biệt về Tự do Tôn giáo hay Niềm Tin, tháng 8 năm 2013
33. Công ước Quốc tế về Quyền dân sự và chính trị, Điều 22
34. Chương trình Hành động Rabat về sự cấm vận động cho hận thù vì lý do quốc tịch, chủng tộc, hay tôn giáo, qua sự kích động người khác để họ phân biệt đối xử, thù nghịch, hay bạo động, 2012, http:/www.un.org/en/prevent-genocide/adviser/pdf/Rabat_draft_outcome.pdf
35. H. Bielefeldt, 2013. Hiểu lầm về Tự do Tôn giáo hay Niềm tin, trong Human Rights Quarterly (Tạp chí Nhân quyền Tam cá nguyệt), Quyển 35 số 1
36. A/68/290 Tường trình Sơ khởi của Báo cáo viên Đặc biệt về Tự do Tôn giáo hay Niềm Tin, tháng 8 năm 2013
37. Hội đồng Truyền giáo Thụy Điển, 2014 "Religionsfrihet fur alla – sa kan Sveriges utrikespolitik starkas"
38. Trung tâm Nghiên cứu Pew: Diễn Đàn về Tôn Giáo và Đời Sống Công Cộng, 2014. Thái độ Thù nghịch Tôn giáo Đạt Cao độ sau 6 năm
39. Tổng lược về Tự do tôn giáo hay niềm tin của Báo cáo viên: Trích dẫn các tường trình 1986-2011 của Báo cáo viên Đặc biệt Liên Hiệp Quốc về Tự do Tôn giáo hay Niềm tin.
40. Candelin, J., 2005. Liên Minh Truyền giáo Thế giới: Tường trình Geneva 2005. Một quan điểm về các thách đố đối với tự do tôn giáo toàn cầu cho các Cộng đồng Thiên Chúa giáo
41. Marshall, P., 2008. Bản chất tự do tôn giáo. Trong: Marshall, P. (biên tập), 2008. Tự do Tôn giáo trên Thế giới.
42. Trung Tâm Nghiên Cứu Pew: Diễn Đàn về Tôn Giáo và Đời Sống Công Cộng, 2015. Các Xu Hướng Mới Nhất của Chính Sách Hạn Chế và làm Khó Khăn cho Tự Do Tôn Giáo.
43. Glendon, M. A., 2002. Thế Giới Được Đổi Mới. P xix

Stefanus Alliance International
www.stefanus.no

stefanus alliance international

together for the persecuted